

ĐỀ 1

1. Số ?

Số bị chia	Số chia	Thương	Số dư
8469	241		
1983	14		
7936	26		

2. Tìm x, biết:

a) $x : 305 = 642 + 318$

b) $x : 104 = 635 \times 2$

3. Tính:

a) $27\,356 + 423 \times 101$

c) $7281 : 3 \times 11$

b) $67 \times 54 - 209$

d) $6492 + 18\,544 : 4$

4. Viết thành số đo diện tích:

- Bảy đề-xi-mét vuông:
- Một nghìn tám trăm linh sáu xăng-ti-mét vuông:
- Ba mươi lăm nghìn mét vuông:
- Sáu trăm sáu mươi sáu đề-xi-mét vuông:

5. Một người đi xe máy trong 1 giờ 30 phút đi được 45km 360m. Hỏi trung bình mỗi phút xe máy đi được bao nhiêu mét?

6.

$\begin{matrix} > \\ = \\ < \end{matrix}$	?	$\bullet 2\text{dm}^2 5\text{cm}^2$ 205cm^2	$\bullet$	$6\text{m}^2 48\text{dm}^2$ 7m^2
$\begin{matrix} > \\ = \\ < \end{matrix}$	?	$\bullet 300\text{dm}^2$ $2\text{m}^2 99\text{dm}^2$	$\bullet 73\text{m}^2$	7300dm^2

7. Giải bài toán dựa vào tóm tắt sau:

$\left. \begin{array}{l} 37\text{kg gạo loại I, mỗi kí – lô – gam giá } 6400\text{đ} \\ 56\text{kg gạo loại II, mỗi kí – lô – gam giá } 5200\text{đ} \end{array} \right\} ? \text{ đồng}$

ĐÁP ÁN

1.

Số bị chia	Số chia	Thương	Số dư
8469	241	35	34
1983	14	142	0
7936	26	305	6

2. a) $x : 305 = 642 + 138$

$$x : 305 = 780$$

$$x = 780 \times 305$$

$$x = 237\,900$$

b) $x : 104 = 635 \times 2$

$$x : 104 = 1270$$

$$x = 1270 \times 104$$

$$x = 132\,080$$

3. a) $27\,356 + 423 \times 101 = 27\,356 + 42\,723 = 70\,079$

b) $67 \times 54 - 209 = 3618 - 209 = 3409$

c) $7281 : 3 \times 11 = 2427 \times 11 = 26\,697$

d) $6492 + 18\,544 : 4 = 6492 + 4636 = 77\,728$

4. 7dm^2 1806cm^2 $35\,000\text{m}^2$ 666dm^2

5. $1\text{ giờ } 30\text{ phút} = 90\text{ phút}$

$$45\text{km } 360\text{m} = 45360\text{m}$$

Trung bình mỗi phút xe máy đi được:

$$45360 : 90 = 504 \text{ (m)}$$

Đáp số: 504 m

6. $2\text{dm}^2 5\text{cm}^2 = 205\text{cm}^2$

$$300\text{dm}^2 > 2\text{m}^2 99\text{dm}^2$$

$$6\text{m}^2 48\text{dm}^2 < 7\text{m}^2$$

$$73\text{m}^2 = 7300\text{dm}^2$$

7. Giá tiền của 37kg gạo loại I là:

$$6400 \times 37 = 236\,800 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền của 56kg gạo loại II là:

$$5200 \times 56 = 291\,200 \text{ (đồng)}$$

Tổng số tiền của hai loại gạo là:

$$236\,800 + 291\,200 = 528\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 528 000 đồng

ĐỀ 2

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm): Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: a) Số 42 570 300 được đọc là:

- A. Bốn trăm hai mươi lăm triệu bảy mươi nghìn ba trăm.
- B. Bốn triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm.
- C. Bốn hai triệu năm bảy nghìn ba trăm.
- D. Bốn mươi hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn ba trăm.

b) Trong số 9 352 471: chữ số 3 thuộc hàng nào? Lớp nào?

- A. Hàng trăm, lớp đơn vị
- B. Hàng nghìn, lớp nghìn
- C. Hàng trăm nghìn, lớp nghìn
- D. Hàng trăm nghìn, lớp trăm nghìn

Câu 2: a) Các số dưới đây số nào chia hết cho 2?

- A. 659 403 750
- B. 904 113 695
- C. 709 638 553
- D. 559 603 551

b) Năm 2005 thuộc thế kỉ nào?

- A. XVIII
- B. XIX
- C. XX
- D. XXI

Câu 3: a) Trung bình cộng của: 12cm, 13cm, 16cm, 27cm là:

- A. 17
- B. 17cm
- C. 68cm
- D. 68

b) Kết quả của phép chia $18\,000 : 100$ là:

- A. 18
- B. 180
- C. 1800
- D. 108

Câu 4: a) Tính giá trị của biểu thức sau: $a - b$. Với a là số lớn nhất có năm chữ số và b là số bé nhất có năm chữ số?

- A. 99 998
- B. 99 989
- C. 8 9999
- D. 80000

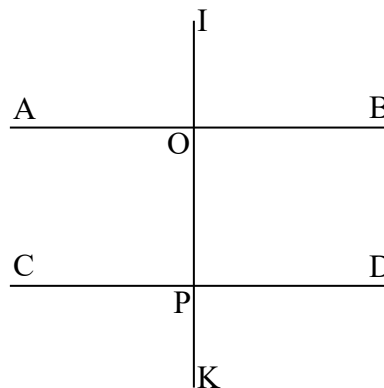
b) 4 ngày 7 giờ =giờ

- A. 47
- B. 11
- C. 103
- D. 247

Câu 5: Viết tiếp vào chỗ chấm :

a. Đường thẳng IK vuông góc với đường thẳng
và đường thẳng.....

b. Đường thẳng AB song song với đường thẳng



II. PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1: Đặt tính rồi tính : (2 điểm)

- a. $386\,154 + 260\,765$; b. $726\,485 - 52\,936$; c. 308×563 ; d. $12288 : 351$

.....			
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			

Câu 3: (2 điểm) Một mảnh đất hình chữ nhật có nửa chu vi là 160m, chiều rộng kém chiều dài 52 m. Tính diện tích mảnh đất hình chữ nhật đó?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

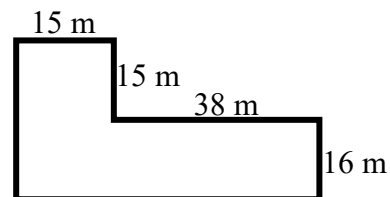
Câu 3: (1 điểm) Diện tích hình bên là:

A. 608m^2

B. 225m^2

C. 848m^2

D. 1073m^2



ĐỀ 3

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Hãy khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Chữ số hàng chục nghìn của số 905 432 là:

- A. 9** **B. 0** **C. 5** **D. 4**

Câu 2: Tìm số tròn chục x biết: $27 < x < 55$

- A. 30, 40, 50** **B. 50, 60, 70**
C. 20, 30, 40 **D. 40, 50, 60,**

Câu 3: Tổng hai số là 45 và hiệu hai số đó là 9 thì số lớn là:

- A. 34** **B. 54** **C. 27** **D. 36**

Câu 4: Trong các số 98; 100; 365; 752; 565 số vừa chia hết cho 2, vừa chia hết cho 5 là:

- A. 98; 100** **B. 365; 565** **C. 98; 100; 365** **D. 98; 100; 752**

Câu 5: Trung bình cộng của hai số là 27. Số bé là 19 thì số lớn là:

- A. 54** **B. 35** **C. 46** **D. 23**

Câu 6: 2 tấn 5 yến = kg

- A. 250** **B. 2500** **C. 2050** **D. 2000**

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 7: Đặt tính rồi tính.(2 điểm)

a) $37\ 052 + 28\ 456$ b/ $596\ 178 - 44\ 695$ c/ 487×215 d/ $14790 : 34$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 8: Tìm x : (1 điểm)

a) $42 \times x = 15\ 792$

b) $x : 255 = 203$

.....

.....

.....

Câu 9: (3 điểm) Một đội công nhân hai ngày sửa được 3 450m đường. Ngày thứ nhất sửa ít hơn ngày thứ hai là 170m đường. Hỏi mỗi ngày đội đó sửa được bao nhiêu mét đường?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....
.....

Câu 10: (1điểm) Tính nhanh

a/ $2010 \times 3 + 2010 \times 6 + 2010$

b/ $2011 \times 89 + 10 \times 2011 + 2011$

.....
.....
.....
.....
.....

ĐÁP ÁN

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3 điểm; mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu 1: đáp án B

Câu 2: đáp án D

Câu 3: đáp án C

Câu 4: đáp án D

Câu 5: đáp án B

Câu 6: đáp án C

II. PHẦN TỰ LUẬN

Biểu điểm	Nội dung cần đạt				
Câu 7: 2 điểm -Mỗi phép tính đúng cho 0,5 điểm	37052	596178	487	14790	34
	+	-	x	119	
	435				
	28456	344695	215	170	
	65508	251483	2435	00	
			487		
			974		
			104705		
	A, 42 x X = 15792		X : 255 = 203		
	X = 15792 : 42		X = 203 x 255		
Câu 8: 1điểm	X = 376				
			X = 5176		
Câu 9: 3điểm - Trả lời đúng 0,5đ + Phép tính đúng 0,75đ - Trả lời đúng 0,5đ + Phép tính đúng 0,75đ Đáp số: 0,5 đ					
Câu 10: 1điểm					

$= 2010 \times 10$	$= 201100$
$= 20100$	